

Hà Nội, ngày 13 tháng 3 năm 2022

BÁO CÁO

Về Quy hoạch phát triển điện lực quốc gia thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2045 (Quy hoạch điện VIII)

(Tài liệu phục vụ họp Thường trực Chính phủ ngày 14/3/2022)

Kính gửi:

- Thủ tướng Chính phủ;
- Các Phó Thủ tướng Chính phủ.

Trên cơ sở các Tờ trình của Bộ Công Thương (CT)¹, VPCP kính báo cáo Thủ tướng, các Phó Thủ tướng Chính phủ về Quy hoạch điện VIII như sau:

I. TÓM TẮT NỘI DUNG TRÌNH CỦA BỘ CÔNG THƯƠNG

1. Cơ sở pháp lý, thực tiễn

- Căn cứ Nghị quyết số 55-NQ/TW ngày 11/02/2020 của Bộ Chính trị về định hướng Chiến lược phát triển năng lượng quốc gia của Việt Nam đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045; pháp luật hiện hành về quy hoạch và điện lực.

- Căn cứ hiện trạng hệ thống điện quốc gia nước ta và kế thừa có điều chỉnh Quy hoạch điện VII điều chỉnh được TTgCP phê duyệt tại Quyết định số 428/QĐ-TTg ngày 18/3/2016 và các bổ sung kèm theo.

2. Đánh giá hiện trạng hệ thống điện quốc gia (số liệu năm 2020)

- Tổng công suất đặt nguồn điện hiện trạng là 69.432 MW, trong đó miền Bắc 25.121 MW (36,2%), miền Trung 12.323 MW (17,8%) và miền Nam 31.898 MW (46%). Cơ cấu nguồn điện: (i) Thủy điện là 20.993 MW (30,3% công suất, 29,6% sản lượng); (ii) nhiệt điện than 21.383 MW (30,8%, công suất, 50% sản lượng); (iii) Tua bin khí 9.025 MW (13,1%, công suất, 14,6% sản lượng); (iv) Điện gió 538 MW (0,8% công suất, 0,4% sản lượng); (v) Điện mặt trời 16.506 MW (23,8% công suất, 3,7% sản lượng); (vi) Nguồn khác 325 MW (0,4% công suất, 0,5% sản lượng); (vii) nhập khẩu 572 MW (0,8% công suất, 1,2% sản lượng).

- Công suất phụ tải cực đại toàn quốc (P_{max}) năm 2020 khoảng 38.600 MW; điện năng thương phẩm năm 2020 khoảng 215 tỷ kWh; tăng trưởng nhu cầu điện bình quân giai đoạn 2011-2020 khoảng 9,6% (riêng năm 2020 chỉ đạt 3,36% do ảnh hưởng của dịch Covid-19).

- Hệ thống điện quốc gia đảm bảo cung ứng điện, tuy nhiên, phát triển nguồn điện trong những năm qua chưa phù hợp với phân bố phụ tải. Có sự mất cân bằng cung cấp điện giữa các miền (miền Bắc thiếu nguồn vào thời điểm nắng nóng trong khi miền Trung và miền Nam thừa nguồn) dẫn tới công tác vận hành gặp nhiều khó khăn, hệ thống vận hành chưa đảm bảo tính kinh tế.

¹ Tờ trình số 1156/TTr-BCT ngày 09/3/2022 (Tờ trình 1156), số 6277/TTr-BCT ngày 08/10/2021 (Tờ trình 6277) và số 1682/TTr-BCT ngày 26/3/2022 (Tờ trình 1682).

3. Dự báo nhu cầu điện

- Công suất cực đại (Pmax): Năm 2025 đạt khoảng 59.300-61.400 MW; năm 2030 khoảng 86.500-93.300 MW; năm 2045 khoảng 155.000-189.900 MW.

- Điện thương phẩm: Năm 2025 đạt khoảng 335,0-346,6 tỷ kWh; năm 2030 khoảng 491,2-530,4 tỷ kWh; và năm 2045 khoảng 886,9-1.101,1 tỷ kWh.

- Điện sản xuất và nhập khẩu: Năm 2025 đạt khoảng 378,3-391,3 tỷ kWh; năm 2030 khoảng 551,3-595,4 tỷ kWh; và năm 2045 khoảng 977-1.213,1 tỷ kWh.

4. Đánh giá về nguồn năng lượng sơ cấp cho quy hoạch

Báo cáo tổng hợp phân tích đánh giá về tiềm năng, khả năng cung cấp của các nguồn nhiên liệu khí trong nước, khí LNG nhập khẩu, than, năng lượng tái tạo (gió, mặt trời, sinh khối, thủy điện...), nhập khẩu điện trong phụ lục kèm theo.

5. Quy hoạch nguồn điện

- Xây dựng 02 phương án: Phương án 1 (cơ sở) và Phương án 2 (chuyển đổi năng lượng mạnh mẽ). Kết quả tính toán quy hoạch công suất nguồn điện như sau:

Đơn vị: MW

TT	Loại nguồn điện	Phương án 1		Phương án 2	
		Năm 2030	Năm 2045	Năm 2030	Năm 2045
1	Nhiệt điện than	37.467	37.467	30.667	30.667
2	Nhiệt điện khí trong nước	14.930	14.930	14.930	14.930
3	Nhiệt điện khí LNG nhập	23.150	44.900	23.150	24.650
4	Thủy điện	30.196	35.139	30.196	35.139
5	Điện gió trên bờ	14.721	42.650	24.521	62.950
6	Điện gió ngoài khơi	7.000	54.000	8.000	74.000
7	Điện mặt trời tập trung	8.736	54.843	8.736	94.169
8	Điện sinh khối và NLTT khác	1.730	5.210	1.870	5.210
9	Thủy điện tích năng, lưu trữ	2.700	19.500	3.600	37.800
10	Nguồn linh hoạt (khí, dầu)	300	23.400	300	36.300
11	Nhập khẩu điện	5.000	11.042	5.000	11.042
	Tổng (*)	145.940	343.081	150.970	426.857

(*) Ghi chú: Không DMT mái nhà (7.755 MW) và nguồn điện đồng phát cấp điện riêng, không bán điện vào hệ thống điện quốc gia (Phương án 1: năm 2030-2.700 MW, năm 2045-4.500 MW; Phương án 2: năm 2030-1.650 MW, năm 2045-1.542 MW).

- Bộ CT phân tích, đánh giá về các vấn đề/hệ lụy pháp lý có thể xảy ra đối với Phương án 2 khi loại bỏ khỏi Quy hoạch khoảng 9.450 MW của 09 dự án nhiệt điện than đã triển khai chuẩn bị đầu tư, hoặc đã ký thỏa thuận/hợp đồng BOT nhưng hiện khó khăn về thu xếp nguồn vốn. *Bộ CT kiến nghị lựa chọn Phương án 1 để hoàn thiện Quy hoạch.*

6. Quy hoạch lưới điện truyền tải

Tại Tờ trình 1156 báo cáo hoàn thiện Quy hoạch điện VIII, Bộ CT chưa báo cáo về quy hoạch lưới điện truyền tải được điều chỉnh phù hợp với quy hoạch nguồn điện được điều chỉnh.

7. Nhu cầu vốn cho đầu tư phát triển điện lực

- Tổng vốn đầu tư nguồn điện của Phương án 1 trong giai đoạn 2021-2030 khoảng 127,5 tỷ USD, giai đoạn 2031-2045 khoảng 242,3 tỷ USD; tổng cả giai đoạn 2021-2045 khoảng 369,8 tỷ USD. So với phương án đề nghị phê duyệt tại Tờ trình 1682 thì tổng vốn giai đoạn 2021-2030 giảm 18,2 tỷ USD; giai đoạn 2031-2045 tăng 10,85 tỷ USD và cả giai đoạn 2021-2045 giảm 7,36 tỷ USD.

- Tổng chi phí vận hành của Phương án 1 trong cả giai đoạn 2021-2045 khoảng 1.453,2 tỷ USD, tăng khoảng 87,9 tỷ USD so với Tờ trình 1682 (do yêu cầu giảm phát thải để thực hiện cam kết tại COP26).

8. Về vấn đề phát triển điện hạt nhân

- Điện hạt nhân được xem là nguồn sản xuất điện cận sạch, đặc biệt sau COP26, đã được một số quốc gia công nhận là loại hình sản xuất điện sạch, do không phát thải khí nhà kính. Với mục tiêu phát thải ròng đạt “0” vào năm 2050, phát triển điện hạt nhân cũng được nghiên cứu khi rà soát Quy hoạch điện VIII.

- Quốc hội đã có chủ trương dừng phát triển điện hạt nhân nên nếu tái khởi động việc phát triển điện hạt nhân, Chính phủ cần báo cáo Bộ Chính trị/Ban Bí thư để có Kết luận, Nghị quyết chỉ đạo về việc tiếp tục phát triển điện hạt nhân làm cơ sở để đưa các dự án điện hạt nhân vào Quy hoạch điện VIII.

9. Kiến nghị: Bộ CT kiến nghị TTgCP xem xét, chỉ đạo:

- Phương án 1 phù hợp với điều kiện, bối cảnh và nguồn lực của đất nước. Đề nghị TTgCP xem xét Phương án 1 để triển khai các bước tiếp theo, tổ chức Hội nghị lấy ý kiến các địa phương. Phương án 2 đáp ứng tốt hơn đối với việc thực hiện phát thải ròng bằng “0” vào năm 2050 của Việt Nam, nhưng phương án này tồn tại nhiều rủi ro, có nguy cơ xuất hiện đặc biệt là các rủi ro về mặt pháp lý, khiếu kiện.

- Xem xét, có ý kiến chỉ đạo về việc đẩy lùi tiến độ các dự án điện mặt trời đã được phê duyệt bổ sung Quy hoạch điện VII điều chỉnh với tổng công suất 6.500 MW (nhưng chưa vào vận hành) thực hiện trong giai đoạn sau năm 2030.

- Xem xét, có ý kiến chỉ đạo về việc tổng công suất 7.755 MW các nguồn điện mái nhà trong tính toán của Quy hoạch điện VIII.

- Xem xét nghiên cứu khả năng phát triển điện hạt nhân sau năm 2030, nhất là công nghệ lò phản ứng mô đun nhỏ để đảm bảo an ninh năng lượng, giảm phát thải.

- Thông qua các giải pháp điều hành quy hoạch phát triển điện lực quốc gia đã được Bộ CT báo cáo TTgCP tại Văn bản số 596/BCT-ĐL ngày 17/9/2021.

- Giao VPCP phối hợp với Bộ CT tổ chức Hội nghị với các địa phương do Thủ tướng chủ trì để lấy ý kiến về nội dung Quy hoạch điện VIII.

II. Ý KIẾN CỦA CÁC CƠ QUAN CÓ LIÊN QUAN VÀ CỦA HỘI ĐỒNG THẨM ĐỊNH QUY HOẠCH ĐIỆN VIII

1. Ý kiến tham gia của các Bộ, ngành, cơ quan, địa phương liên quan

Trong quá lập Quy hoạch điện VIII và trình Thủ tướng Chính phủ tại các Tờ trình 1682, 6277), Bộ CT đã lấy ý kiến và nghiên cứu, tiếp thu/giải trình ý kiến của các Bộ, ngành, địa phương liên quan. Tuy nhiên, đối với các tính toán phương án phát triển điện lực theo các cam kết của Việt Nam tại Hội nghị COP26, Bộ CT chưa lấy ý kiến của các Bộ, cơ quan, địa phương có liên quan.

2. Báo cáo đánh giá môi trường chiến lược Quy hoạch điện VIII

Bộ Tài nguyên và Môi trường có báo cáo thẩm định về Đánh giá môi trường chiến lược của Quy hoạch điện VIII (Văn bản số 2153/BTNMT-TCMT ngày 10/5/2021), trong đó kiến nghị TTgCP chỉ đạo lựa chọn phương án có tính đột phá, bảo đảm an ninh năng lượng và bảo vệ môi trường, phù hợp với các cam kết quốc tế mà Việt Nam đã tham gia, ứng phó với biến đổi khí hậu và phát triển bền vững.

3. Ý kiến của Hội đồng thẩm định Quy hoạch điện VIII

- Trước khi Bộ CT trình TTgCP tại Tờ trình 1682 ngày 26/3/2021, Hội đồng thẩm định họp 02 lần vào ngày 10/3/2021 và 18/3/2021; sau đó, đã có Báo cáo thẩm định số 18/BC-BCT ngày 26/3/2021.

- Sau khi Quy hoạch điện VIII được hoàn thiện theo chỉ đạo của TTgCP Phạm Minh Chính và Phó TTgCP Lê Văn Thành, Hội đồng thẩm định Quy hoạch điện VIII được kiện toàn. Phó TTgCP Lê Văn Thành - Chủ tịch Hội đồng thẩm định đã chủ trì họp Hội đồng thẩm định ngày 03/10/2021. Tuy nhiên, Báo cáo thẩm định chưa được ký chính thức.

III. Ý KIẾN CỦA VĂN PHÒNG CHÍNH PHỦ

1. Về cơ sở pháp lý, sự cần thiết của Quy hoạch điện VIII

- Quy hoạch điện VIII là một trong những quy hoạch ngành quốc gia rất quan trọng, được Đảng và Nhà nước đặc biệt quan tâm chỉ đạo với yêu cầu bảo đảm vững chắc an ninh năng lượng cho phát triển kinh tế - xã hội, đảm bảo an ninh quốc phòng của đất nước. TTgCP đã phê duyệt các quy hoạch phát triển điện lực quốc gia qua các thời kỳ trước đây, trong đó có Quy hoạch phát triển điện lực quốc gia giai đoạn 2011-2020, có xét đến năm 2030² (Quy hoạch điện VII) và Quy hoạch điện VII điều chỉnh³.

- Để bảo đảm phát triển ngành năng lượng bền vững trong tình hình mới, Bộ Chính trị đã ban hành Nghị quyết số 55-NQ/TW ngày 11/02/2020 về định hướng Chiến lược phát triển năng lượng quốc gia của Việt Nam đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045 (Nghị quyết 55), trong đó có các mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp đối với các ngành năng lượng, đặc biệt là đối với ngành điện. Đây là cơ sở chính trị quan trọng đối với việc xây dựng, hoàn thiện, phê duyệt Quy hoạch điện VIII.

2. Về quá trình xây dựng, thẩm định, trình duyệt Quy hoạch điện VIII

- Quy hoạch điện VIII được Bộ CT triển khai theo Nhiệm vụ lập Quy hoạch được TTgCP phê duyệt tại Quyết định số 1264/QĐ-TTg ngày 01/10/2019. Bộ CT lựa chọn Viện Năng lượng là cơ quan lập Quy hoạch điện VIII. Đây là cơ quan đã chủ trì lập các Quy hoạch điện IV, V, VI, VII trước đây.

- Đầu tháng 3/2021, Bộ CT đã hoàn thành các thủ tục lập, lấy ý kiến, thực hiện các thủ tục thẩm định. Trên cơ sở đó, ngày 26/3/2021. Bộ CT có Tờ trình 1682 trình TTgCP xem xét, phê duyệt Quy hoạch điện VIII.

- Xử lý Tờ trình 1682, VPCP đã báo cáo Phó Thủ tướng Trịnh Đình Dũng và

² Quyết định số 1208/QĐ-TTg ngày 21/7/2011 của Thủ tướng Chính phủ.

³ Quyết định số 428/QĐ-TTg ngày 18/3/2016 của Thủ tướng Chính phủ.

Thủ tướng Nguyễn Xuân Phúc (ngày 01/4/2021), trong đó VPCP báo cáo 05 nội dung lớn còn tồn tại: (i) Bộ CT chưa xây dựng các tiêu chí xác định các dự án quan trọng, các ưu tiên đầu tư của ngành điện để đưa vào danh mục cụ thể kèm theo Quyết định của TTgCP⁴; (ii) Khối lượng nguồn lớn và chưa đề cập xem xét, xử lý đối với Trung tâm Điện lực Kiên Lương hiện đang có khiếu kiện quốc tế của Nhà đầu tư⁵; (iii) Khối lượng lưới điện 500 kV liên kết các vùng có xu thế rất lớn. VPCP cho rằng 25 năm tới thì việc xem xét cân đối/cân bằng nội vùng cần phải được quan tâm nhiều hơn nữa để giảm truyền tải, giảm sự chia cắt nguồn lực đất đai do phát triển quá lớn hệ thống truyền tải điện; (iv) Rà soát vấn đề liên kết lưới điện với các nước láng giềng; (v) Chưa nêu các giải pháp về pháp luật, chính sách và tổ chức thực hiện và giám sát thực hiện quy hoạch⁶...

Thủ tướng Nguyễn Xuân Phúc không đồng ý phê duyệt và trả lại hồ sơ.

- Ngay đầu nhiệm kỳ Chính phủ 15, ngày 29/5/2021, TTgCP Phạm Minh Chính đã có chỉ đạo Bộ CT hoàn thiện Quy hoạch điện VIII “*bảo đảm phù hợp với thực tiễn, đặt lợi ích quốc gia và dân tộc lên trên hết, trước hết, ..., cần lưu ý nghiên cứu, phân tích kỹ về giá điện, việc cân đối hợp lý về cơ cấu các nguồn điện (thủy điện, nhiệt điện, năng lượng tái tạo) và bảo đảm sự phù hợp giữa các vùng miền, tránh để lãng phí nguồn lực xã hội.*” (T/b số 133/TB-VPCP ngày 29/5/2021 của VPCP).

- Từ tháng 4/2021 đến tháng 02/2022, Phó Thủ tướng Lê Văn Thành đã tập trung chỉ đạo hoàn thiện Quy hoạch điện VIII theo yêu cầu nêu trên của TTgCP Phạm Minh Chính; Phó Thủ tướng đã có các chỉ đạo: (i) Đánh giá kỹ năng lực hệ thống điện hiện có, đang đầu tư phát triển; (ii) Rà soát quy mô phát triển nguồn điện, cơ cấu nguồn điện hợp lý toàn quốc và các vùng miền Bắc, Trung, Nam, cố gắng hướng tới cân đối nội vùng cao nhất, giảm truyền tải xa với quy mô lớn để giảm đầu tư lưới điện liên vùng; (iii) Phân tích kỹ, toàn diện về kinh tế, kỹ thuật các phương án quy hoạch để lựa chọn phương án quy hoạch tối ưu nhất; (iv) xây dựng tiêu chí xác định các dự án quan trọng, ưu tiên để tập trung nguồn lực thực hiện; (v) Nghiên cứu hoàn thiện thêm giải pháp về pháp luật, chính sách và tổ chức thực hiện, giám sát thực hiện quy hoạch để khắc phục những điểm còn yếu trong thực hiện Quy hoạch điện VII; (vi) Quán triệt tinh thần phân cấp, phân quyền, gắn với trách nhiệm giám sát, kiểm tra, kiểm soát quyền lực trong quá trình thực hiện v.v...

- Phó Thủ tướng Lê Văn Thành đã chủ trì Hội đồng thẩm định Quy hoạch điện VIII (ngày 03/10/2021) và chủ trì Hội nghị lấy ý kiến chuyên gia, nhà khoa học và một số tổ chức trong và ngoài nước (ngày 19/11/2021). Thực hiện kết luận tại Hội nghị này và triển khai các chỉ đạo của TTgCP nhằm thực hiện cam kết của Việt Nam tại COP26, Bộ CT đã tiếp tục hoàn thiện Quy hoạch điện VIII.

- Ngày 21/02/2022, Phó Thủ tướng Lê Văn Thành đã chủ trì họp nghe báo cáo và cơ bản nhất trí với các nội dung hoàn thiện Quy hoạch điện VIII, đồng thời có chỉ đạo một số nội dung xin ý kiến Thường trực Chính phủ (như báo cáo của Bộ CT).

⁴ Việc này là rất cần thiết do hiện nay sự quan tâm của các địa phương/nhà đầu tư về phát triển các nguồn LNG, năng lượng tái tạo là rất lớn.

⁵ Việc này, Phó Thủ tướng TT Trương Hòa Bình đã có các chỉ đạo xem xét kỹ trong Quy hoạch điện VIII

⁶ Nội dung này rất quan trọng và là một trong những điểm yếu của Quy hoạch điện VII giai đoạn trước.

3. Ý kiến của VPCP về báo cáo hoàn thiện và kiến nghị của Bộ CT

a) Về dự báo nhu cầu điện và nguồn năng lượng sơ cấp cho phát điện

- Bộ CT tính toán dự báo nhu cầu điện dựa trên kịch bản tăng trưởng GDP giai đoạn 2021-2030 bình quân khoảng 6,6% và giai đoạn 2031-2045 khoảng 5,7%. Kết quả dự báo điện thương phẩm tăng trưởng bình quân năm cho giai đoạn 2021-2025 khoảng 8,8-9,8%/năm, giai đoạn 2026-2030 khoảng 6,7-8,9%, giai đoạn 2031-2045 khoảng 3,5-4,9%. Hệ số đàn hồi điện năng giai đoạn 2021-2025 khoảng 1,33-1,48; giai đoạn 2026-2030 khoảng 1,02-1,35; giai đoạn 2031-2045 khoảng 0,61-0,86.

- VPCP cơ bản thống nhất với kết quả dự báo về điện năng và công suất trong dự thảo Đề án để tính toán quy hoạch nguồn và lưới điện. VPCP báo cáo thêm về dự báo nhu cầu điện, TTgCP Phạm Minh Chính đã ký Công điện số 1813/CĐ-TTg ngày 24/12/2021 giao Bộ CT cùng các bộ, ngành, địa phương trong cả nước thực hiện rà soát, đánh giá và dự báo nhu cầu điện đến năm 2025, gắn với thực hiện chương trình phục hồi kinh tế đất nước trong thời gian tới. VPCP đề nghị Bộ CT có báo cáo thêm về việc thực hiện chỉ đạo của TTgCP nội dung này.

- Số liệu đánh giá nguồn năng lượng sơ cấp cho quy hoạch nguồn điện được báo cáo chi tiết, tổng hợp trên cơ sở các số liệu nghiên cứu các chuyên ngành và được các cơ quan chuyên môn góp ý cụ thể. Qua đánh giá cho thấy tiềm năng nguồn năng lượng tái tạo của nước ta còn rất lớn. VPCP cho rằng, cùng với sự phát triển nhanh của khoa học công nghệ, nhất là về lưu trữ điện, kết hợp xây dựng các cơ chế minh bạch, cạnh tranh có thể sử dụng hợp lý, hiệu quả nguồn năng lượng tái tạo của đất nước, giúp Việt Nam thực hiện thành công cam kết tại COP26, tăng tính tự chủ về năng lượng của nước ta trong giai đoạn tới. Do đó, báo cáo cần có phân tích thêm về khả năng sử dụng trong tương lai các nguồn năng lượng tái tạo.

b) Về quy hoạch nguồn điện

- VPCP cơ bản thống nhất với kiến nghị của Bộ CT về quy hoạch nguồn điện theo Phương án 1 tại Tờ trình 1156. Theo đó, quy hoạch tổng công suất nguồn điện đến năm 2030 khoảng 146.000 MW và đến năm 2045 khoảng 343.000 MW (chưa tính đến nguồn điện mặt trời áp mái hiện có khoảng 7.755 MW và các nguồn điện phục vụ riêng cho các phụ tải khoảng 2.700 MW vào năm 2030 và 4.500 MW năm 2045). Theo phương án này, VPCP xin báo cáo:

+ So với Tờ trình 1682⁷: Tổng công suất nguồn điện đến 2030 thấp hơn khoảng 23.800 MW, trong đó có một số thay đổi lớn như sau: (i) Nhiệt điện khí LNG giảm 17.800 MW; (ii) Nhiệt điện than giảm gần 6.000 MW⁸, (iii) Giãn tiến độ sau 2030 đối với điện mặt trời tập trung khoảng 5.550 MW; (iv) Điện điện sinh khối và năng lượng tái tạo khác giảm 1.500 MW; (v) Thủy điện tăng 5.324 MW; (vi) Điện gió ngoài khơi tăng 4.000 MW; (vii) Thủy điện tích năng, lưu trữ tăng 1.500 MW...

Tổng công suất nguồn điện đến 2045 thấp hơn khoảng 19.000 MW, trong đó

⁷ Tờ trình 1682 ngày 26/3/2021 của Bộ CT.

⁸ Do loại bỏ khỏi Quy hoạch các dự án nhiệt điện than: Quỳnh Lập 1 (1.200 MW), Quỳnh Lập 2 (1.200 MW), Vũng Áng 3 (1.200 MW), Long Phú 2 (1.320 MW); không đưa vào quy hoạch các dự án: Bảo Đài (600 MW), Phà Lại 3 (200 MW)...

có một số thay đổi lớn như sau: (i) Nhiệt điện khí LNG giảm 38.650 MW; (ii) Nhiệt điện than giảm gần 12.000 MW, (iii) Điện mặt trời giảm khoảng 9.300 MW; (iv) Điện sinh khối và năng lượng tái tạo khác giảm 1.500 MW; (v) Điện gió ngoài khơi tăng 18.000 MW; (vi) Thủy điện tăng 9.367 MW; (vii) Thủy điện tích nồng, lưu trữ tăng 5.700 MW; (viii) Nhập khẩu điện tăng 5.300 MW...

+ So với Quy hoạch điện VII điều chỉnh: Tổng công suất nguồn điện năm 2030 tương đương, song có sự điều chỉnh cơ cấu nguồn, trong đó: (i) Nhiệt điện than giảm khoảng 14.800 MW; (ii) Giản tiến độ sau 2030 đối với điện mặt trời tập trung khoảng 6.500 MW (giảm); (iii) Điện gió ngoài khơi tăng 7.000 MW; (iv) Nhiệt điện khí LNG tăng 5.250 MW; (v) Điện gió trên bờ tăng 2.860 MW...

Tuy nhiên, VPCP xin báo cáo thêm, theo phương án chọn có ít nhất 5 dự án nhiệt điện than với tổng công suất 7.100 MW đã thực hiện chuẩn bị đầu tư song rất khó thu xếp vốn để triển khai⁹. Việc này cũng cần nghiên cứu về giải pháp điều hành dự phòng trong trường hợp các dự án trên không thể triển khai để chủ động bảo đảm vững chắc về an ninh cung ứng điện trong giai đoạn 2021-2030.

- Về kiến nghị lùi tiến độ các dự án điện mặt trời đã có quy hoạch nhưng chưa triển khai sang giai đoạn sau năm 2030: Về vấn đề này, Phó Thủ tướng Lê Văn Thành đã có chỉ đạo giãn tiến độ sau năm 2030 do một số bất lợi của nguồn điện năng lượng mặt trời như số giờ vận hành phát điện trong năm thấp hơn các loại nguồn điện khác, thời điểm phát điện cực đại không trùng vào cao điểm của phụ tải, trong khi đó quy mô công suất điện mặt trời hiện nay khá lớn làm giảm tính ổn định của toàn hệ thống điện.

VPCP xin báo cáo thêm trong tổng 6.500 MW công suất điện mặt trời đã được bổ sung quy hoạch thì có khoảng 3.668 MW dự kiến phát triển trên mặt nước và thực hiện theo cơ chế đấu thầu/đấu giá hoặc cơ chế mua bán điện trực tiếp trong trường hợp phụ tải tăng cao đột biến. Đề nghị các Bộ, cơ quan cho ý kiến thêm để Thường trực Chính phủ xử lý thống nhất việc này.

- Về công suất điện mặt trời mái nhà khoảng 7.755 MW đã được đầu tư và đang vận hành: VPCP xin báo cáo các quy định trước đây không quy định quy hoạch điện mặt trời trên mái nhà (của người dân, doanh nghiệp)¹⁰. Điện mặt trời mái nhà là nguồn điện phân tán, nếu có cơ chế giá phù hợp, phát triển hợp lý với sự kiểm soát tốt của bên mua điện (EVN, các tổng công ty điện lực) sẽ đem lại hiệu quả kinh tế chung. Căn cứ Nghị quyết 55 của Bộ Chính trị, VPCP thấy rằng việc chấp nhận một phần công suất nguồn điện mái nhà được người dân, doanh nghiệp triển khai đúng quy định, đúng trình tự, thủ tục là có thể chấp nhận được.

- Về kiến nghị xem xét nghiên cứu khả năng phát triển điện hạt nhân, nhất là quy mô nhỏ sau năm 2030: Nghị quyết 55 chưa nêu định hướng phát triển lại điện hạt nhân ở nước ta đến năm 2045. Do đó, nếu thực sự cần thiết, VPCP cho rằng cần báo cáo Bộ Chính trị cho ý kiến mới đủ cơ sở xem xét trong Quy hoạch điện VIII.

⁹ Gồm các dự án nhiệt điện than: BOT Nam Định (1.200 MW), BOT Quảng Trị (1.200 MW), BOT Vĩnh Tân 3 (1.980 MW), BOT Sông Hậu 2 (2.120 MW), Công Thanh (600 MW).

¹⁰ VPCP báo cáo thêm do những hướng dẫn của Bộ CT chưa chặt chẽ lúc đó dẫn đến điện mặt trời mái nhà phát triển nóng trong năm 2020.

c) Về quy hoạch lưới điện và tổng vốn đầu tư

Tại Tờ trình 1156 của Bộ CT chưa báo cáo về quy hoạch phát triển lưới điện đồng bộ với phương án nguồn đề xuất lựa chọn nên chưa có đầy đủ số liệu đánh giá về tổng vốn đầu tư cho Quy hoạch điện VIII. Do đó, cũng chưa có đánh giá đầy đủ về kết quả giảm nhu cầu vốn đầu tư của quy hoạch sau khi hiệu chỉnh.

Theo báo cáo của Bộ CT thì tổng vốn đầu tư riêng nguồn điện giai đoạn 2021-2030 giảm 18,2 tỷ USD; giai đoạn 2031-2045 cao hơn 10,85 tỷ USD. Tổng vốn đầu tư nguồn điện cả giai đoạn 2021-2045 giảm khoảng 7,36 tỷ USD.

Về lưới điện, theo báo cáo của Bộ CT trước đây thì khối lượng lưới điện truyền tải đã giảm hàng nghìn km và vốn đầu tư lưới điện truyền tải giảm lên đến khoảng 5 tỷ USD cho giai đoạn 2021-2030.

d) Riêng về kiến nghị về các giải pháp điều hành quy hoạch phát triển điện lực: VPCP xin báo cáo, Bộ CT (báo cáo số 596/BCT-DL ngày 17/9/2021) báo cáo xin ý kiến TTgCP 03 nội dung chính: (i) Về xây dựng và áp dụng thiết chế về tính kỷ luật và tuân thủ việc thực hiện quy hoạch phát triển điện lực quốc gia; (ii) Thường xuyên rà soát, cho phép Bộ CT quyết định hoặc trình TTgCP điều chỉnh lùi tiến độ, thu hồi các dự án nguồn điện chậm tiến độ; (iii) Đề nghị Chính phủ, TTgCP giao thẩm quyền và cho phép Bộ CT 12 tháng 01 lần điều chỉnh kỳ phát điện và điều chỉnh công suất của các nguồn điện để bám sát tình hình triển khai thực tế.

VPCP xin báo cáo về các đề xuất của Bộ CT được 8 bộ, cơ quan tham gia ý kiến, trong đó, nhiều ý kiến cho rằng cần rà soát bảo đảm tuân thủ đúng pháp luật về đầu tư, quy hoạch. Phó TTg Lê Văn Thành đã có chỉ đạo Bộ CT nghiên cứu, tiếp thu, giải trình ý kiến của các Bộ, cơ quan liên quan tại các văn bản nêu trên để hoàn thiện quy định về các giải pháp thực hiện quy hoạch trong dự thảo Quyết định của TTgCP phê duyệt Quy hoạch điện VIII, bảo đảm đúng thẩm quyền, đúng quy định của pháp luật về quy hoạch, đầu tư và các pháp luật khác có liên quan.

Tóm lại, VPCP thấy rằng từ tháng 4/2021 đến nay, nội dung Quy hoạch điện VIII được Bộ CT hoàn thiện đã đạt được các nội dung quan trọng sau: (i) Quy hoạch nguồn điện tối ưu hơn cả về tổng quy mô công suất dự kiến phát triển và cơ cấu các loại nguồn điện như báo cáo nêu trên¹¹; (ii) Cân đối vùng, miền đã được điều chỉnh tối ưu hơn, qua đó giúp truyền tải xa giữa các vùng miền, giảm đáng kể khối lượng lưới điện truyền tải cần đầu tư; (iii) Tổng nhu cầu đầu tư cho quy hoạch giảm¹²; (iv) Giá thành sản xuất điện bình quân đến năm 2045 giảm¹³; (v) Bám sát thực hiện chủ trương chuyển đổi năng lượng với lộ trình hợp lý để thực hiện cam kết của Việt Nam tại COP26, lượng phát thải CO₂ tính toán đến năm 2045¹⁴.

¹¹ Tỉ lệ dự phòng thô của hệ thống ở mức hợp lý, không tính điện mặt trời thì tỷ lệ này khoảng 47% vào năm 2030 và 52% vào năm 2045.

¹² Riêng tổng vốn đầu tư nguồn điện giai đoạn 2021-2030 giảm 18,2 tỷ USD; giai đoạn 2031-2045 cao hơn 10,85 tỷ USD. Tổng vốn đầu tư nguồn điện cả giai đoạn 2021-2045 giảm khoảng 7,36 tỷ USD.

¹³ Giá thành sản xuất điện bình quân của hệ thống điện đến năm 2045 khoảng 7,18 UScent/kWh, giảm khoảng 0,2 Uscent/kWh.

¹⁴ Về phát thải khí CO₂ đến năm 2045 khoảng 346 triệu tấn, thấp hơn khoảng 37 triệu tấn.

4. Kiến nghị Thường trực Chính phủ

Tại cuộc họp ngày 21/02/2022, Phó Thủ tướng Lê Văn Thành đã chủ trì họp nghe báo cáo và cơ bản nhất trí với các nội dung hoàn thiện Quy hoạch điện VIII, đồng thời có chỉ đạo một số nội dung xin ý kiến Thường trực Chính phủ. VPCP kính trình Thường trực Chính phủ cho ý kiến về các nội dung báo cáo của Bộ CT và ý kiến của VPCP tại mục 3b trên đây.

Ngoài ra, VPCP kính trình Thường trực Chính phủ cho ý kiến về các thủ tục tiếp theo để sớm hoàn thiện, phê duyệt Quy hoạch điện VIII như sau:

(i) Sau kết luận của Thường trực Chính phủ ngày hôm nay, Bộ CT tiếp tục hoàn thiện Quy hoạch điện VIII để đưa ra Hội nghị Chính phủ với các địa phương.

(ii) Sau Hội nghị Chính phủ với địa phương, Hội đồng thẩm định Quy hoạch điện VIII họp và thống nhất Báo cáo thẩm định Quy hoạch điện VIII, trình TTgCP.

(iii) Thường trực Chính phủ chủ trì cuộc họp lần 2 cho ý kiến về Quy hoạch điện VIII (lần cuối) để chỉ đạo, hoàn thiện, đặc biệt là các nội dung cụ thể của Dự thảo Quyết định phê duyệt của TTgCP.

(iv) Trên cơ sở kết luận của Thường trực Chính phủ, Bộ CT hoàn thiện toàn bộ Hồ sơ Quy hoạch điện VIII bảo đảm theo đúng quy định của pháp luật, trình TTgCP xem xét, ký ban hành.

VPCP kính báo cáo Thường trực Chính phủ xem xét, cho ý kiến./,

Nơi nhận:

- Như trên;
- VPCP: BTCN, PCN Nguyễn Cao Lực,
- Lưu: VT, CN (2). nvq 8



★ Nguyễn Cao Lực